TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --------- **Số: 229/2024/QĐST - DS**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** ---------- *Ba Đình, ngày 30 tháng 08 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 165/2024/DS-ST ngày 23 tháng 05 năm 2024 về việc "Tranh chấp chia thừa kế";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **M,** sinh năm 1963; Có hộ khẩu thường trú và ở tại: Số A ngách 477/28 phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Ông **P,** sinh năm 1954; Có hộ khẩu thường trú và ở tại: Số A ngách 477/28 phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Bà **V (Dịch Thị N),** sinh năm 1952; Có hộ khẩu thường trú: Số A ngách 477/28 phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. **Bà P,** sinh năm 1956; Có hộ khẩu thường trú và ở tại: Tổ B phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Ông **O,** sinh năm 1959; Có hộ khẩu thường trú và ở tại: Số A ngách 477/28 phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Ông **Q,** sinh năm 1971; Có hộ khẩu thường trú và ở tại: Số A ngách 477/28 phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Đã được Tòa án nhân dân Quận Ba Đình tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định

giải quyết việc dân sự số A6/2024/QĐST-VDS ngày 10/5/2024). Người giám hộ của ông Q: Chị **NA**, sinh năm 1977. Nơi thường trú: Số A ngách 477/28 phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

5. Bà **Nguyễn Thị X,** sinh năm 1965 (Vợ ông O)

6. Anh **Dệch Trường G,** sinh năm 1985 (Con ông O)

7. Bà **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1981 (Vợ ông M)

8. Cháu **Dệch Tiến H2,** sinh ngày: 03/07/20A. (Ông M và bà Nguyễn Thị Hoa làm đại diện hợp pháp cho cháu Dệch Tiến Hải).

9. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1956 (Vợ ông P)

10. Chị **Nguyễn Thu H,** sinh năm 1998 (Cháu ông P)

11. Anh **Dệch Huy A,** sinh năm 1984 (Con ông P)

12. Chị **Nguyễn Phương T,** sinh năm 1994 (Con dâu ông P).

13. Chị **NA,** sinh năm 1977 (Con ông P)

14. Cháu **Dệch Quý Đ,** sinh ngày: 21/02/2023. (Anh Dệch Huy A và chị Nguyễn Phương T là đại diện hợp pháp cho cháu Dệch Quý Đ).

Cùng có hộ khẩu thường trú và ở tại: Số A ngách 477/28 phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

(Chị H, bà C, anh Huy A, chị T, bà X, anh G, chị H ủy quyền cho chị NA theo biên bản xác nhận ủy quyền ngày 02/8/2024).

15. Bà **Nguyễn Bích T**, sinh năm 1955; Có hộ khẩu thường trú và ở tại: Số C ngách 477/28 phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

16. Ông **Bùi Quang G,** sinh năm 1950; Nơi thường trú: Số 10 K, phường Đ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (Ông G ủy quyền cho bà T theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 3257.2024 ngày 18/7/2024 tại Phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội).

II. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

[1]. Thời điểm mở thừa kế của cụ Dệch Tạt C là năm 2010, cụ Trương Thị C là năm 2015. Cụ Dệch Tạt C và cụ Trương Thị C không để lại di chúc.

[2]. Xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Dệch Tạt C và cụ Trương Thị C gồm:

2.1. Bà V (Dịch Thị N), sinh năm 1952.

2. 2. Ông P, sinh năm 1954.

2. 3. Bà P, sinh năm 1956.

2. 4. Ông O, sinh năm 1959.

2. 5. Ông M, sinh năm 1963.

2. 6. Ông X, sinh năm 1966 (mất năm 2012) không vợ con

2. 7. Ông V, sinh năm 1969 (mất năm 2004) không vợ con

2. 8. Ông Q, sinh năm 1971 (bị mất năng lực hành vi dân sự do chị NA đại diện theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 116/2024/QĐST-VDS ngày 10/5/2024 của TAND quận Ba Đình).

* Bà V (Dịch Thị N) và bà P từ chối nhận di sản thừa kế.

[3]. Xác định di sản thừa kế của cụ Dệch Tạt X và cụ Trương Thị C là: Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất thửa đất có diện tích 118,3m^2 tại địa chỉ 133 tổ 47 làng N, phường N, Ba Đình, Hà Nội (nay là số 11 ngách 477/28 phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận

quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101170110; số hồ sơ gốc: 802.2000.QĐUB/3067.2000 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 28/2/2000 đứng tên cụ Dệch Tạt X.

- Các đương sự thống nhất thoả thuận giá trị tài sản là 5.900.000.000 đồng (Năm tỷ chín trăm triệu đồng) (tương đương 50.000.000 đồng/m2).

[4]. Các bên thống nhất phân chia di sản thừa kế như sau:

[4.1]. Dành lối đi chung của các gia đình: ông P, ông O, ông Q, ông M, diện tích 9m^2 được giới hạn bởi các điểm 3, 4, 4$'$, 3$'$.

[4. 2]. Ông M và ông O được sở hữu sử dụng Diện tích 45m^2 trên đất có nhà và gác xép được giới hạn bởi các điểm 1,2, 11$''$,11$'$, 14,15.

[4. 3]. Ông P và ông Q (do chị NA là người giám hộ của ông Văn đại diện theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 116/2024/QĐST-VDS ngày 10/5/2024 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình) được sở hữu sử dụng diện tích 58,3m^2 trên đất có nhà, sân gạch được giới hạn bởi các điểm 4,5,6,7,8,9,10,11, 11$'$, 11$''$, 3$'$, 4$'$.

(Có sơ đồ phân chia di sản thừa kế kèm theo quyết định).

[5] Công nhận giao dịch chuyển nhượng theo "Đơn đề nghị chuyển quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (mua bán một phần) ngày 25/10/2001" đối với 6m2 đất tại địa chỉ: 133 tổ 47 làng N, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (nay là số 11 ngách 477/28 K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) giữa cụ Dệch Tạt X và bà Nguyễn Bích Thủy có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Bích T được quyền sở hữu, sử dụng 6m2 đất tại địa chỉ: 133 tổ 47 làng N, phường N, Ba Đình, Hà Nội (Được giới hạn bởi các điểm 11,12,13,14, 11$'$.). Bà Nguyễn Bích T có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục tách 6m2 (theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 25/10/2001) từ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số10101170110; số hồ sơ gốc: 802.2000.QĐUB/3067.2000 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 28/2/2000 đứng tên ông Dệch Tạt X và nhập vào Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101170035, số hồ sơ gốc số 557.2000.QĐUB/2089.2000 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 15/2/2000 đứng tên bà Nguyễn Bích T và ông Bùi Quang G.

(Có sơ đồ phân chia di sản thừa kế kèm theo quyết định).

[6] Bà Nguyễn Bích T và những người thừa kế hàng thứ nhất của cụ Dệch Tạt X là ông P, ông O, ông M và ông Q (do chị NA đại diện) có nghĩa vụ đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký sự chuyển dịch và làm thủ tục tách Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số10101170110; số hồ sơ gốc: 802.2000.QĐUB/3067.2000 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 28/2/2000 đứng tên cụ Dệch Tạt X.

[III] Về án phí:

Nguyên đơn - ông M là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị đơn – ông P là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Bích T có yêu cầu độc lập là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình.
- Các Đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm Phán

Nguyễn Hoài Phương